

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân và bà Nguyễn Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/HSST ngày 05-8-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 01-9-2021, đối với các bị cáo:

1- Lê Trung K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17-9-1999, tại Yên Bái; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Bó: không xác định; con bà: Lê Thị D, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 30-11-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29-5-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27-5-2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2- Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10-12-1994, tại Yên Bái; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 1, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Đặng Văn N (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1954; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 15-01-2021 bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua các số lô, số đề”; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27-5-2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thế Ng – Chức vụ: Chủ tịch UBND phường T, thành phố Y. Vắng mặt

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1945.

Nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị D, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Tổ 4, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Tổ 4, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt

+ Anh Mai Văn B, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13-5-2021, Nguyễn Văn T đến nhà của Lê Trung K tại Tổ 4, phường T, thành phố Yên Bái chơi. Tại đây, K đã rủ T đến đình Lương Nham thuộc tổ 8, phường T, thành phố Yên Bái để trộm cắp tài sản và T đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, K mang theo một chiếc xà cày đưa cho T và sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY màu xanh bạc biển kiểm soát 21V1-3795 chở T đến đình Lương Nham. Sau khi đến khu vực đình Lương Nham và tìm được chỗ giấu chiếc xe mô tô, T và K trèo qua hàng rào vào bên trong khuôn viên đình để tìm cách vào bên trong gian thờ. Sau khi quan sát, K đã dùng chiếc xà cày đục một lỗ ở cửa sổ đầu bên trái rồi cùng T chui vào bên trong. K và T đi đến vị trí chiếc kết sắt dựng tiền công đức đặt tại ban thờ đầu tiên bên phải rồi đặt chiếc kết nằm ra chiếu. K dùng chiếc xà cày cạy khóa kết nhưng không được nên đã dựng chiếc kết lên và dùng xà cày cạy khe hở để thả tiền công đức ở vị trí mặt trên của chiếc kết. Sau khi cạy rộng được khe thả tiền, K dùng một thanh gỗ cắm hương vòng trên bàn thờ để móc tiền trong kết ra. T ngồi cạnh nhặt tiền cho vào túi nilon, sau đó T còn lấy 05 quả trứng gà sống để trên đĩa gạo đặt ở phía dưới gầm bàn thờ cho vào túi nilon đựng tiền. Sau khi lấy được tài sản, K và T mở cửa đình đi ra ngoài và về nhà của K. Về đến nhà, K cùng T và bà Lê Thị D cùng nhau đếm số tiền vừa trộm cắp được là 4.710.000 đồng và 05 quả trứng gà sống, trong đó có 01 quả trứng đã bị vỡ trong quá trình di chuyển từ đình về nhà K. Sau đó, K đưa cho T số tiền là 1.500.000 đồng, K đưa cho bà D số tiền là 210.000 đồng và đã sử dụng 800.000 đồng để mua ma túy sử dụng cùng với T, số tiền còn lại K đã tiêu xài hết. T đưa bà D số tiền 200.000 đồng và cùng bỏ ra thêm số tiền 150.000 đồng để chuộc máy cắt gạch, còn lại đã tiêu xài hết. Còn 04 quả trứng gà, T đã luộc và ăn hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Phạm Thị Th là người trông coi, quản lý đình Lương Nham đã trình báo sự việc đến công an phường T, thành phố Yên Bái. Lê Trung K và Nguyễn Văn T đã bị cơ quan điều tra bắt tạm giam và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 thanh xà cày bằng kim loại, một đầu được uốn cong một đầu dẹt; 01 kết sắt nhãn hiệu Viettiep kích thước 0,52x0,38x0,85m; 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY biển kiểm soát 21V1-3795; Số tiền 114.000 đồng do bà Lê Thị D giao nộp; số tiền 340.000 đồng do anh Mai Văn B giao nộp;

01 đoạn gỗ sơn màu đỏ nâu dài 47cm, đường kính 0,5cm; 01 miếng kim loại bị móp méo, gập ép.

Tại bản kết luận định giá số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 21-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- 05 quả trứng gà sống tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 13-5-2021 có giá trị là: 15.000 đồng (Mười năm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Lê Trung K và Nguyễn Văn T đã chiếm đoạt là 4.725.000 đồng.

Cáo trạng số 40/CT-VKSTP ngày 04-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Lê Trung K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Trung K, Nguyễn Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản;

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Lê Trung K: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 ; điểm h, s khoản 1 Điều 51 luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trung K: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận gì. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 13-5-2021, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản, Lê Trung K và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút để chiếm đoạt số tiền 4.710.000 đồng và 05 quả trứng gà sống trị giá 15.000 đồng ở đình Lương Nham thuộc quyền quản lý, sử dụng của UBND phường T, thành phố Yên Bái. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 4.725.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Trung K thực hiện hành vi phạm tội khi đang có tiền án và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo bản án số 22/2019/HS-ST ngày 29-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nên lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm” do đó hành vi của bị cáo Lê Trung K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực và trực tiếp thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo Lê Trung K có vai trò đồng phạm lớn hơn khi là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm, cũng là người thực hành tích cực hơn và được hưởng lợi nhiều hơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Hành vi tội phạm các bị cáo thực hiện tại nơi tâm linh, tín ngưỡng đã gây mất trật tự, an toàn và trị an cho xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động bản thân, các bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo Lê Trung K có 02 tiền án: Ngày 30-11-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 29-5-2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền sự: Ngày 15-01-2021 bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua các số lô, số đề”. Tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà vẫn thực hiện tội phạm. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do đó cần có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần cách ly các bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do đó xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” đã được quy định là dấu hiệu định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Trung K. Xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với các hành vi và những người liên quan khác:

- Đối với bà Lê Thị D là người đã cùng K và T kiểm đếm số tiền trộm cắp được và được K đưa cho số tiền 210.000 đồng, T đưa cho số tiền 200.000 đồng nhưng ngay từ đầu bà D không biết đây là các tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà D là phù hợp.

- Đối với ông Nguyễn Văn M là người đã cho bị cáo Lê Trung K mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY biển kiểm soát 21V1-3795. Tuy nhiên ông M không biết K dùng chiếc xe mô tô để làm phương tiện thực hiện tội phạm nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông M là phù hợp.

- Đối với anh Mai Văn B là người nhận cầm cố chiếc máy cắt gạch do bị cáo T và bà D mang đến. Khi bà D và T đến chuộc lại tài sản anh B không biết số tiền T và bà D trả là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh B là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Trung K, do K không biết họ tên, địa chỉ cụ thể; cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trung K và Nguyễn Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K và T là phù hợp

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 két sắt nhãn hiệu Viettiep; 01 miếng kim loại móp méo, gấp ép; số tiền 340.000 đồng do anh Mai Văn B giao nộp và số tiền 114.000 đồng do bà Lê Thị D giao nộp, cơ quan điều tra đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là bà Phạm Thị Th là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY màu xanh bạc, biển kiểm soát 21V1-3795 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn M, ông M không biết các bị cáo sử dụng để làm phương tiện thực hiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô cho ông M là phù hợp.

- Đối với 05 quả trứng gà sống và số tiền 4.256.000 đồng các bị cáo đã sử dụng hết không thể thu hồi nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

- Đối với 01 thanh xà cây bằng kim loại một đầu được uốn cong, một đầu đầu dẹt bề mặt có nhiều vết hoen rỉ là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị D, bà D không biết các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bà D.

- Đối với 01 đoạn gỗ sơn màu nâu đỏ dài 47 cm, đường kính 0,5cm là vật dụng dùng để cắm hương vòng tại đình Nham Lương nên cần trả lại cho cơ quan quản lý, sử dụng là UBND phường T, thành phố Yên Bái.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Th và anh Mai Văn B đều không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Trung K, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trung K: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 27-5-2021.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 27-5-2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bà Lê Thị D 01 thanh xà cây bằng kim loại một đầu được uốn cong, một đầu dẹt bề mặt có nhiều vết hoen rỉ

- Trả lại cho UBND phường T, thành phố Yên Bái 01 đoạn gỗ sơn màu nâu đỏ dài 47 cm, đường kính 0,5cm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Lê Trung K, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái,
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- HSNV; CATP. Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện của bị hại
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thao

